TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/DS-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Tới

2. Trần Tấn Phát

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thùy Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 04-01-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy L, sinh năm: 1970; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng L1, sinh năm 1978; Có mặt.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công T, sinh năm 1970; Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy L trình bày*:**

Ngày 30-9-2020, vợ chồng chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T có vay của chị số tiền 700.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất thỏa thuận là 2% / tháng, thời hạn trả trong vòng 07 ngày, nhưng đến hạn anh Thuần, chị Linh không thực hiện trả nợ. Khi vay chị L1, anh T có viết giấy nhận nợ có ký tên, ghi họ tên.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu chị L1 và anh T liên đới trả số tiền 700.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi theo quy định pháp luật tính đến ngày 20-01-2022 là 54.801.370 đồng, tổng cộng 754.801.370 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng L1 trình bày:

Vợ chồng chị với chị L có mối quan hệ quen biết nhau nên ngày 30-9-2020, chị L có cho vợ chồng chị vay số tiền 700.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn trong 07 ngày trả lại cho chị L, sau khi trả nợ ngân hàng không cho vay lại nên vợ chồng chị không có tiền để trả cho chị L, khi vay vợ chồng chị có ký giấy nợ cho chị L. Hiện tại chồng chị đi làm thuê ở Bình Dương, bản thân chị không có việc làm nên chưa trả được nợ cho chị L; Tại Tòa hôm nay chị thừa nhận nợ và xin trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Công T vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thúy L. Buộc chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T trả cho chị Phạm Thị Thúy L số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Công T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp:

- Bản chính giấy "Mượn tiền đáo hạn" đề ngày 30-9-2020 vay 700.000.000 đồng không thỏa thuận lãi suất, không hẹn ngày trả tiền, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Mộng L1 và Lê Công T.

Quá trình giải quyết vụ án chị L1 thừa nhận có vay và thiếu chị L số tiền 700.000.000 đồng; Anh T không đến Tòa án không có lời trình bày, chị L yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T trong giấy "Mượn tiền đáo hạn" trên.

Tại Kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 28-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ viết mang tên Nguyễn Thị Mộng L1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết của Nguyễn Thị Mộng L1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01, M03, M04) là do cùng một người viết ra.

- Đối với chữ ký của anh Thuần không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Lê Công T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Lê Công T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M02, M05, M06) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tuy nhiên tại Tòa hôm nay chị L1 thừa nhận vợ chồng chị có ký vay của L số tiền 700.000.000 để đáo hạn ngân hàng đến nay chưa trả nợ được cho chị L theo thỏa thuận. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị L1 và anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L, cần buộc chị L1, anh T có trách nhiệm trả cho chị L số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất:

Đây hợp đồng vay tài sản không thỏa thuận lãi suất, chị L yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10% trên số tiến gốc từ ngày chậm trả là phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tiền lãi của số tiền 700.000.000 đồng từ ngày 08-4-2021 dương lịch đến ngày 20-01-2022 dương lịch là: 10%/năm x 700.000.000 đồng x 09 tháng 12 ngày = 54.801.370 đồng.

Do đó, buộc chị L1 và anh T có trách nhiệm trả cho chị L số tiền lãi là 54.801.370 đồng.

[2.3] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi chị L1 và anh T có nghĩa vụ trả cho chị L là 754.801.370 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận nên chị L1 và anh T phải chịu chi phí tố tụng. Chị L1 và anh T phải nộp 2.070.000 đồng chi phí tố tụng hoàn trả lại cho chị L.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị Thúy L không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy L về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T.

Buộc chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị Thúy L số tiền 754.801.370 (Bảy trăm năm mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

Trong đó tiền gốc là 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng, tiền lãi là 54.801.370 (Năm mươi bốn triệu tám trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thúy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị Phạm Thị Thúy L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T có nghĩa vụ nộp 2.070.000 (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng chi phí tố tụng tại Chi cục Thi hành án dân sự trả cho chị Phạm Thị Thúy L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mộng L1 và anh Lê Công T phải chịu 34.192.055 (Ba mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thúy L không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị L 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001408 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn An